TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST.
Ngày 22/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST - HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1978, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1937; vợ tên Trịnh Thị T, sinh năm 1980; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 năm tù về tội Giết người, ngày 05/02/2021 chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích. Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/6/2022, bị Công an thị trấn M, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, tiền sự vẫn còn. Nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn Â, sinh ngày 12/02/1984. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn Út E, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Bùi Thanh Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Trần Văn L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5cm, bị rĩ sét nhiều chỗ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 69M1-233.25 chạy đến nhà ông Nguyễn Văn T1, ngụ ấp B, xã M, huyện C tham gia uống rượu. Tại đây bị cáo uống rượu cùng với ông Nguyễn Văn T1; anh Đặng Văn Út E; anh Bùi Văn Â và anh Nguyễn Văn T2 (anh T2 đến sau). Trong lúc uống rượu, bị cáo có xin thuốc hút của anh Bùi Văn Â nhiều lần nên giữa bị cáo và anh Â xảy ra cự cải, được anh T2 can ngăn nên tiếp tục uống rượu. Lát sau bị cáo bỏ đi về nhà hai lần rồi tiếp tục quay trở lại uống rượu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu anh T2 đi về nhà, ông T1 nằm ngủ trong nhà, còn anh Â và Út E ngủ chung trên một chiếc võng dưới gốc cây xanh phía sau nhà ông T1, còn bị cáo ngủ trên võng trong chuồng bò nhà ông T1, cách vị trí anh Â nằm ngủ khoảng 07 mét.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 11/3/2023, bị cáo thức giấc định đi về nhà, do trong lúc nằm ngủ bị cáo làm rơi chìa khóa xe trên võng, tìm không thấy chìa khóa xe bị cáo nghi ngờ anh Â cất giấu. Nghĩ vậy, bị cáo hỏi anh Â là "đụ má mày chìa khóa tao đâu", anh Â thức dậy và trả lời "tao không có lấy". Thấy bị cáo cự cãi với anh Â nên Út E đứng dậy bỏ đi khỏi vị trí võng. Khi anh Â trả lời xong thì bị cáo đi vào trong chuồng bò của ông T1 lấy một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm rồi đi trở lại đến vị trí của anh Â đang nằm võng, bị cáo dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh mạnh liên tục 03 cái từ trên xuống, anh Â đưa hai tay lên đỡ nên bị đánh trúng vào mặt ngoài cẳng tay trái và cẳng tay phải, lòng bàn tay và vùng ngực, mạn sườn phải, gây thương tích gãy xương sườn số 6,7,8,9 bên phải, rách da vùng 1/3 giữa sau cẳng tay phải và cẳng tay trái.

Sau khi bị đánh, anh Â khom người đứng dậy thì bị cáo dùng tay trái cầm thanh kim loại đánh ngang từ trái qua phải 01 cái trúng vào vùng cổ bên phải của anh Â làm anh Â té ngữa xuống đất, bị cáo tiếp tục dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh mạnh liên tục khoảng 03 - 04 cái trúng vào vùng mạn sườn trái, vùng đùi bên phải và vùng

trán phải của anh Â gây thương tích. Lúc này, ông T1 đến ngăn cản giật lại thanh kim loại và đuổi bị cáo về nhà, còn anh Â được mọi người đưa vào Bệnh viện Đ1 điều trị. Sau khi ra viện, anh Â có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 133/2023/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận đối với anh Bùi Văn Â như sau:

- Gãy xương sườn số 6 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);
- Gãy xương sườn số 7 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);
- Gãy xương sườn số 8 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);
- Gãy xương sườn số 9 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);
- Sẹo trung bình vùng 1/3 giữa sau cẳng tay phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm)
- Sẹo trung bình vùng 1/3 giữa sau cẳng tay trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm)

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Bùi Văn Â tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Bùi Văn Â là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh.
- Hướng từ trên xuống.
- Một thanh kim loại hình hộp chữ nhật dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm, có thể gây ra được thương tích trên cho bị hại Bùi Văn Â.

Ngày12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Cố ý gây thương tích và ra lệnh bắt tạm giam để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, vật chứng đã quản lý và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận sau khi nhậu say đã dùng hung khí là thanh kim loại dài 140cm liên tiếp đánh nhiều cái trúng vào người của anh Bùi Văn Â gây thương tích với tỷ lệ thương tật 11%. Bị cáo trình bày nguyên nhân đánh gây thương tích cho Bùi Văn Â là do nghi ngờ anh Â đã cất giấu chìa khóa xe mô tô của bị cáo và anh Â còn ném điện thoại di động của bị cáo làm hư hỏng màn hình cảm ứng.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định: Anh Bùi Văn Â không có cất giấu chìa khóa xe của bị cáo mà bị cáo tự làm rơi chìa khóa xe trong lúc ngủ trên võng tại chuồng bò của ông T1, đồng thời anh Â cũng không cất giấu và ném làm hư hỏng màn hình điện thoại di động của bị cáo, bởi vì ngày xảy ra vụ việc là ngày 11/3/2023, còn điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng, màn hình cảm ứng của bị cáo đã bị hư hỏng trước đó, vào ngày 10/3/2023 con của bị cáo Nguyễn Nhật T3 đem đi sửa chữa tại tiệm của anh Bùi Thanh Đ, ngụ khóm I, thị trấn M, huyện C, đến ngày xảy ra vụ việc chưa lấy

điện thoại về nên lời trình bày về nguyên nhân bị cáo đánh anh Â gây thương tích là không đúng sự thật.

Bị cáo không có mâu thuẫn gì với Bùi Văn Â, chỉ vì nghi ngờ việc anh Â cất giấu chìa khóa xe và cất giấu, ném làm hư hỏng màn hình điện thoại di động của bị cáo, bị cáo đã dùng vũ lực và hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Â, qua đó thể hiện bị cáo bất chấp và xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Văn Â yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 24.530.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS, ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi dùng thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm là hung khí nguy hiểm liên tiếp đánh nhiều cái trúng vào người của anh Bùi Văn Â gây thương tích gãy xương sườn số 6,7,8,9 bên phải, rách da vùng 1/3 giữa sau cẳng tay phải và cẳng tay trái, xây xát da nhiều vị trí. Kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Văn Â là 11% (Mười một phần trăm).

Nguyên nhân bị cáo đánh gây thương tích cho anh Bùi Văn Â là do nghi ngờ anh Â cất giấu chìa khóa xe mô tô của bị cáo, còn cất giấu và ném điện thoại di động của bị cáo làm hư hỏng màn hình cảm ứng. Kết quả anh Â không có cất giấu chìa khóa của bị cáo mà do bị cáo tự làm rơi chìa khóa xe trong lúc ngủ trên võng, anh Â cũng không cất giấu và ném làm hư hỏng màn hình điện thoại di động của bị cáo, mà điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng, màn hình cảm ứng của bị cáo bị hư hỏng trước đó, ngày 10/3/2023 con bị cáo Nguyễn Nhật T3 đem điệm thoại đi sửa chữa tại tiệm của anh Bùi Thanh Đ, ngụ khóm I, thị trấn M, huyện C chưa lấy điện thoại về thì đến tối ngày 11/3/2023 bị cáo đánh anh Â gây thương tích nêu trên.

Bị cáo thống nhất Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 133/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ thương tật đối với anh Bùi Văn Â. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Văn Â trình bày: Ngày 11/3/2023 bị cáo cầm một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5cm, bị rĩ sét nhiều chỗ liên tiếp đánh nhiều cái trúng vào người của anh làm gãy xương sườn số 6,7,8,9 bên phải, rách da vùng 1/3 giữa sau cẳng tay phải và cẳng tay trái, xây xát da nhiều vị trí với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh là 11%. Anh thống nhất Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 133/2023/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ thương tật đối với anh. Trong vụ án này, anh không biết lý do gì bị cáo đánh

anh gây thương tích, bởi vì anh không có cất giấu chìa khóa xe mô tô của bị cáo và cũng không đập phá làm hư hỏng màn hình điện thoại di động của bị cáo. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 24.530.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý bồi thường số tiền 24.530.000 đồng cho anh Bùi Văn Â.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5cm, bị rĩ sét nhiều chỗ là tài sản của ông, bị cáo đã sử dụng hung khí này đánh anh Â gây thương tích, trong lúc bị cáo đánh anh Â, ông có đi ra giật lại thanh kim loại này trên tay bị cáo và kêu bị cáo đi về, lý do gì bị cáo đánh anh Â thì ông không biết. Nay ông không nhận lại thanh kim loại này. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích", căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Bùi Văn Â số tiền 24.530.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã cầm một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm đánh anh Â gây thương tích 11%, bị cáo có lỗi với anh Â và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 07 giờ ngày 11/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 69M1-233.25 chạy đến nhà ông Nguyễn Văn T1, ngụ ấp B, xã M, huyện C tham gia uống rượu. Tại đây bị cáo uống rượu cùng với ông Nguyễn Văn T1; anh Đặng Văn Út E; anh Bùi Văn Â và anh Nguyễn Văn T2 (anh T2 đến sau). Trong lúc uống rượu, bị cáo có xin thuốc hút của anh Bùi Văn Â nhiều lần nên giữa bị cáo và anh Â xảy ra cự cải,

được anh T2 can ngăn nên tiếp tục uống rượu. Lát sau bị cáo bỏ đi về nhà hai lần rồi tiếp tục quay trở lại uống rượu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu anh T2 đi về nhà, ông T1 nằm ngủ trong nhà, còn anh Â và Út E ngủ chung trên một chiếc võng dưới gốc cây xanh phía sau nhà ông T1, còn bị cáo ngủ trên võng trong chuồng bò nhà ông T1, cách vị trí anh Â nằm ngủ khoảng 07 mét.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 11/3/2023, bị cáo thức giấc định đi về nhà, do trong lúc nằm ngủ bị cáo làm rơi chìa khóa xe trên võng, tìm không thấy chìa khóa xe bị cáo nghi ngờ anh Â cất giấu. Nghĩ vậy, bị cáo hỏi anh Â là "đụ má mày chìa khóa tao đâu", anh Â thức dậy và trả lời "tao không có lấy". Thấy bị cáo cự cãi với anh Â nên Út E đứng dậy bỏ đi khỏi vị trí võng. Khi anh Â trả lời xong thì bị cáo đi vào trong chuồng bò của ông T1 lấy một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm rồi đi trở lại đến vị trí của anh Â đang nằm võng, bị cáo dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh mạnh liên tục 03 cái từ trên xuống, anh Â đưa hai tay lên đỡ nên bị đánh trúng vào mặt ngoài cẳng tay trái và cẳng tay phải, lòng bàn tay và vùng ngực, mạn sườn phải, gây thương tích gãy xương sườn số 6,7,8,9 bên phải, rách da vùng 1/3 giữa sau cẳng tay phải và cẳng tay trái.

Sau khi bị đánh, anh Â khom người đứng dậy thì bị cáo dùng tay trái cầm thanh kim loại đánh ngang từ trái qua phải 01 cái trúng vào vùng cổ bên phải của anh Â làm anh Â té ngữa xuống đất, bị cáo tiếp tục dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh mạnh liên tục khoảng 03 - 04 cái trúng vào vùng mạn sườn trái, vùng đùi bên phải và vùng trán phải của anh Â gây thương tích. Lúc này, ông T1 đến ngăn cản giật lại thanh kim loại và đuổi bị cáo về nhà, còn anh Â được mọi người đưa vào Bệnh viện Đ1 điều trị. Sau khi ra viện, anh Â có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 133/2023/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận đối với anh Bùi Văn Â như sau:

- Gãy xương sườn số 6 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);

- Gãy xương sườn số 7 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);

- Gãy xương sườn số 8 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);

- Gãy xương sườn số 9 bên phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm);

- Sẹo trung bình vùng 1/3 giữa sau cẳng tay phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm)

- Sẹo trung bình vùng 1/3 giữa sau cẳng tay trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm)

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Bùi Văn Â tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Bùi Văn Â là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.

- Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh.

- Hướng từ trên xuống.

- Một thanh kim loại hình hộp chữ nhật dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm, có thể gây ra được thương tích trên cho bị hại Bùi Văn Â.

Xét thấy anh Bùi Văn Â không có mâu thuẫn gì với bị cáo, chỉ vì bị cáo du khống cho rằng anh Bùi Văn Â cất giấu chìa khóa xe của bị cáo đồng thời cất giấu và ném làm hư hỏng màn hình điện thoại di động của bị cáo, từ đó bị cáo cầm một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5cm, bị rĩ sét nhiều chỗ là hung khí nguy hiểm, bị cáo đánh liên tiếp vào cơ thể của anh Bùi Văn Â gây thương tích nêu trên, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quí của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này xuất phát từ nguyên nhân bị cáo du khống cho rằng anh Bùi Văn Â là người cất giấu chìa khóa xe của bị cáo đồng thời cất giấu và ném làm hư hỏng màn hình điện thoại di động của bị cáo. kết quả điều tra đã chứng minh được anh Bùi Văn Â không có làm việc này, chìa khóa xe của bị cáo là do bị cáo tự làm rơi trên võng trong lúc ngủ trên võng tại chuồng bò của ông T1, còn điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng, màn hình cảm ứng của bị cáo đã bị hư hỏng trước đó, ngày 10/3/2023 con của bị cáo tên Nguyễn Nhật T3 đem đi sửa chữa tại tiệm của anh Bùi Thanh Đ, ngụ khóm I, thị trấn M, huyện C chưa lấy điện thoại về thì đến tối ngày 11/3/2023, bị cáo cầm một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm, bị rĩ sét nhiều chỗ là hung khí nguy hiểm đánh anh Â gây thương tích 11%, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức và biết được thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm, bị rĩ sét nhiều chỗ, là hung khí nguy hiểm, khi cầm thanh kim loại này đánh vào cơ thể con người sẽ gây thương tích kể cả đến tính mạng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thể hiện bị cáo bất chấp xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo sử dụng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Â, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, đây là 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 năm tù về tội Giết người, đến ngày 05/02/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, tiền án vẫn còn thì đến ngày 10/6/2022, bị Công an thị trấn M, huyện C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, tiền sự vẫn còn chưa được xóa thì đến ngày 11/3/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích nêu trên. Qua đó thể hiện bị cáo không biết hối cải, khắc phục hành vi sai trái của mình để làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục lao vào thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Văn Â yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.530.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh Â và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về xử lý vật chứng gồm: Một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5 cm, bị rĩ sét nhiều chỗ của ông Nguyễn Văn T1, bị cáo đã sử dụng thanh kim loại này để làm hung khí gây thương tích cho anh Â, tại phiên tòa ông T1 không nhận lại thanh kim loại này. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho anh Bùi Văn Â số tiền là 24.530.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Một thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 140 cm, cạnh dài nhất 05 cm, cạnh ngắn nhất 2,5cm, bị rĩ sét nhiều chỗ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 1.226.500 đồng án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm